|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**Số: 73 /TTr-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022* |

**TỜ TRÌNH**

**Luật Thanh tra (sửa đổi)**

Kính gửi: Quốc hội.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị quyết số 106/2020/QH14 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, Chính phủ xin kính trình Quốc hội dự án Luật Thanh tra (sửa đổi) với những nội dung chủ yếu như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG LUẬT THANH TRA (SỬA ĐỔI)**

Luật Thanh tra năm 2010 được Quốc hội thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2010, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2011; sau hơn 10 năm triển khai thực hiện Luật Thanh tra đã tạo hành lang pháp lý quan trọng trong việc hoàn thiện tổ chức và nâng cao hoạt động thanh tra, góp phần ổn định phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tuy nhiên, Luật Thanh tra năm 2010 còn chưa cụ thể hóa quan điểm đổi mới của Đảng trong hơn 10 năm qua và Hiến pháp năm 2013, cụ thể như Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa 12 yêu cầu: Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, phạm vi hoạt động, mối quan hệ công tác của Kiểm toán nhà nước và các cơ quan kiểm tra, thanh tra các cấp để không chồng chéo khi thực hiện nhiệm vụ; Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa 12 chỉ rõ nhiệm vụ: Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra định kỳ, đột xuất; theo chuyên đề, chuyên ngành, của cấp trên đối với cấp dưới; cấp dưới giám sát cấp trên; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế; đặc biệt, hiện nay đang đặt ra yêu cầu đối với ngành Thanh tra phải thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần kiểm soát quyền lực nhà nước, bảo vệ quyền con người, quyền công dân theo tinh thần Hiến pháp năm 2013. Mặt khác, qua quá trình triển khai thực hiện, Luật Thanh tra năm 2010 đã bộc lộ những hạn chế, gây khó khăn, vướng mắc, làm giảm hiệu quả, hiệu lực của hoạt động thanh tra, chưa đáp ứng tốt yêu cầu của tình hình mới trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cụ thể như:

1. Hoạt động thanh tra chưa đáp ứng tốt yêu cầu quản lý của các bộ, ngành, địa phương, chưa thể hiện thanh tra là công cụ đắc lực của cơ quan quản lý và việc phân cấp, phân quyền của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc tổ chức cơ quan thanh tra.

2. Sự phân định về phạm vi thanh tra giữa các cơ quan thanh tra chưa rõ ràng, chưa phân biệt rõ giữa hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm tra thường xuyên của cơ quan quản lý nhà nước; nhất là sự chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm toán nhà nước.

3.Quy định hình thức thanh tra, thời hạn thanh tra chưa phù hợp với tình hình thực tế.

4. Việc giám sát hoạt động Đoàn thanh tra, thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra chưa được quy định cụ thể, rõ ràng, làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện.

5. Việc thu hồi tiền, tài sản của Nhà nước bị chiếm đoạt, sử dụng sai mục đích được phát hiện trong quá trình thanh tra và khắc phục kiến nghị xử lý sau thanh tra đạt tỷ lệ thấp; việc thực hiện kiến nghị trong các Kết luận thanh tra gặp khó khăn do chưa quy định cụ thể trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân có vi phạm, nhất là những người đứng đầu.

Từ những vấn đề nêu trên, việc sửa đổi Luật Thanh tra năm 2010 là cần thiết nhằm thể chế quan điểm của Đảng, Hiến pháp năm 2013 về công tác thanh tra, trên tinh thần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong tổ chức và hoạt động thanh tra, khắc phục những tồn tại, hạn chế, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, góp phần phát triển kinh tế-xã hội và phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM SỬA ĐỔI LUẬT THANH TRA**

**1. Mục đích**

Sửa đổi Luật Thanh tra năm 2010 để thể chế hóa quan điểm của Đảng, Nhà nước và Hiến pháp năm 2013 về tổ chức, hoạt động của các cơ quan thanh tra và khắc phục những hạn chế, bất cập của các quy định pháp luật về thanh tra hiện nay.

**2. Quan điểm, nguyên tắc sửa đổi Luật Thanh tra**

Quá trình nghiên cứu, soạn thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) quán triệt những quan điểm, nguyên tắc sau:

a) Quán triệt và cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác thanh tra; phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính nhà nước, tạo cơ sở pháp lý cho quá trình đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra trên cơ sở tinh thần của Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

b) Thể chế hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần kiểm soát quyền lực nhà nước, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

c) Đáp ứng yêu cầu về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, bảo đảm phối hợp có hiệu quả giữa các công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của bộ máy nhà nước và cả hệ thống chính trị đối với hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

d) Làm rõ và tăng cường trách nhiệm, thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt là thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc lãnh đạo công tác thanh tra, xử lý các vấn đề phát sinh được phát hiện qua hoạt động thanh tra, tổ chức thực hiện kết luận thanh tra, chấn chỉnh công tác quản lý, xử lý cán bộ vi phạm, thu hồi tiền, tài sản bị chiếm đoạt, sử dụng sai mục đích.

e) Sửa đổi Luật Thanh tra năm 2010 trên cơ sở tổng kết thực tiễn tổ chức và hoạt động thanh tra; kế thừa các quy định còn phù hợp của Luật Thanh tra hiện hành; đáp ứng yêu cầu thực tiễn và hội nhập quốc tế để phát triển kinh tế đất nước; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các nước trên thế giới về công tác thanh tra.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG LUẬT THANH TRA (SỬA ĐỔI)**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kế hoạch xây dựng Luật Thanh tra (sửa đổi), thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự án Luật sửa đổi có sự tham gia của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành khác; Thanh tra một số tỉnh, thành phố; một số Ban của cơ quan Đảng.

 Thanh tra Chính phủ đã triển khai thực hiện xây dựng dự án Luật sửa đổi với một số công việc chủ yếu sau:

1. Tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình thi hành Luật Thanh tra 2010 (Báo cáo số 276/BC-TTCP ngày 28 tháng 02 năm 2022 tổng kết thi hành Luật Thanh tra; Báo cáo số 116/BC-TTCP ngày 14 tháng 01 năm 2021 về kết quả theo dõi thi hành pháp luật về thanh tra; Báo cáo số 1674/BC-TTCP ngày 30 tháng 9 năm 2020 về thực trạng tổ chức cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực).

2. Đánh giá tác động của dự án Luật Thanh tra (sửa đổi).

3. Rà soát, nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi).

4. Tổ chức khảo sát, làm việc trực tiếp tại một số Bộ, ngành, địa phương; tổ chức các hội thảo khoa học hoàn thiện dự thảo Luật với sự tham gia của đại diện các cơ quan Bộ, ngành, địa phương; các chuyên gia, các nhà khoa học.

5. Xin ý kiến bằng văn bản của các Bộ, ngành, địa phương; đăng tải dự thảo Luật trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Thanh tra Chính phủ để xin ý kiến Nhân dân.

6. Thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự án Luật (Báo cáo số 52/BCTĐ-BTP ngày 14 tháng 5 năm 2021; Báo cáo số 251/BCTĐ-BTP ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tư pháp về thẩm định dự án Luật Thanh tra (sửa đổi).

Tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập, các chuyên gia và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ đã chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi). Đối với ý kiến của Hội đồng thẩm định Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ có Báo cáo tiếp thu và giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định.

Tại Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 02 năm 2022, Chính phủ đã thảo luận, thống nhất thông qua và trình Quốc hội dự án Luật Thanh tra (sửa đổi) (Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2022).

**IV. BỐ CỤC CỦA DỰ THẢO LUẬT**

Dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) gồm 8 chương và 116 điều, cụ thể như sau:

- Chương I. Những quy định chung: gồm 09 điều (từ Điều 1 đến Điều 9) bao gồm phạm vi điều chỉnh, giải thích từ ngữ; mục đích, nguyên tắc, chức năng của cơ quan thanh tra, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tổ chức và hoạt động thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan; các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thanh tra....

- Chương II. Tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra: gồm 27 điều (từ Điều 10 đến Điều 36), 7 Mục (Thanh tra Chính phủ, Thanh tra bộ, Thanh tra Tổng cục, Cục, Thanh tra tỉnh, Thanh tra sở, Thanh tra huyện, Thanh tra ở cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan nhà nước khác).

- Chương III. Thanh tra viên: gồm 06 điều (từ Điều 37 đến Điều 42) quy định về: Thanh tra viên; tiêu chuẩn chung của Thanh tra viên; tiêu chuẩn bổ nhiệm vào các ngạch Thanh tra viên; miễn nhiệm thanh tra viên; Thẻ thanh tra;...

- Chương IV. Hoạt động thanh tra: gồm 57 điều (từ Điều 43 đến Điều 99), 8 mục (Quy định chung, Đoàn thanh tra; nhiệm vụ, quyền hạn của người tiến hành thanh tra, Chuẩn bị thanh tra, Tiến hành thanh tra, Thực hiện quyền trong hoạt động thanh tra, Kết thúc cuộc thanh tra, Giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra, Quyền và nghĩa vụ của đối tượng thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị trong hoạt động thanh tra).

- Chương V. Thực hiện Kết luận thanh tra: gồm 06 điều (từ Điều 100 đến Điều 105) quy định về: Trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp với cơ quan ban hành Kết luận thanh tra; trách nhiệm của người ký Kết luận thanh tra; trách nhiệm của đối tượng thanh tra, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra; xử lý vi phạm trong thực hiện Kết luận thanh tra.

- Chương VI. Phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra: gồm 05 điều (từ Điều 106 đến Điều 110), quy định về trách nhiệm phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra; trách nhiệm của Tổng Thanh tra Chính phủ và Tổng Kiểm toán nhà nước; trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan thực hiện chức năng thanh tra và Trưởng kiểm toán khu vực, chuyên ngành; tham khảo ý kiến trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; trách nhiệm của cơ quan điều tra.

- Chương VII. Điều kiện bảo đảm hoạt động của cơ quan thanh tra: gồm 03 điều (từ Điều 111 đến Điều 113) quy định về: Kinh phí hoạt động của cơ quan thanh tra nhà nước; đầu tư hiện đại hóa hoạt động thanh tra; chế độ, chính sách đối với thanh tra viên.

- Chương VIII. Điều khoản thi hành: gồm 03 điều (từ Điều 114 đến Điều 116) quy định về: Tổ chức và hoạt động thanh tra của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước; Tổ chức và hoạt động thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng nhà nước Việt Nam; hiệu lực thi hành.

**V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT**

Trên cơ sở mục tiêu, quan điểm chỉ đạo sửa đổi Luật như trên, dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) quy định những nội dung cơ bản sau:

**1. Về trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước**

Với quan điểm thanh tra là tai mắt của trên, là người bạn của dưới và mục đích hoạt động thanh tra là nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách, phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật, thanh tra được coi là công cụ quan trọng của cơ quan quản lý nhà nước. Vì vậy, dự thảo Luật đề cao vai trò và rõ trách nhiệm hơn của Thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động thanh tra. Dự thảo Luật quy định: Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện) trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo hoạt động thanh tra, xử lý kịp thời kết luận, kiến nghị thanh tra và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi, quyết định của mình.

**2. Về tổ chức, chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thanh tra theo cấp hành chính**

Dự thảo Luật Thanh tra kế thừa các quy định hiện hành về tổ chức các cơ quan thanh tra nhà nước và thiết kế mô hình các cơ quan thanh tra cho phù hợp với thực tiễn quản lý nhà nước của các Bộ, ngành, địa phương. Các cơ quan thanh tra theo cấp hành chính bao gồm Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện, cụ thể là:

- Thanh tra Chính phủ: là cơ quan của Chính phủ, thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân*,* giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi cả nước; thực hiện hoạt động thanh tra, tiếp công dân*,* giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

- Thanh tra tỉnh: là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và chịu sự chỉ đạo về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

- Thanh tra huyện: là cơ quan của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật. Thanh tra huyện chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp và chịu sự chỉ đạo về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra tỉnh.

**3. Về tổ chức, chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thanh tra theo ngành, lĩnh vực**

Dự thảo Luật quy định về thanh tra theo ngành, lĩnh vực gồm: Thanh tra bộ, Thanh tra tổng cục, cục thuộc Bộ và Thanh tra sở, cụ thể là:

- Thanh tra bộ là cơ quan của Bộ, giúp Bộ trưởng quản lý công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tiến hành thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng; tiến hành thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật. Thanh tra bộ chịu sự chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng và chịu sự chỉ đạo về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

- Thanh tra tổng cục, cục là cơ quan của tổng cục, cục thuộc Bộ, giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật. Thanh tra tổng cục, cục chịu sự chỉ đạo, điều hành của Tổng cục trưởng, Cục trưởng và chỉ đạo về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra bộ.

Thanh tra tổng cục, cục chỉ được thành lập trong những lĩnh vực mà pháp luật chuyên ngành có quy định cơ quan thanh tra hoặc theo quy định của Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Thanh tra sở là cơ quan của sở, giúp Giám đốc sở tiến hành thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở và chịu sự chỉ đạo về công tác chuyên môn nghiệp vụ của Thanh tra tỉnh và Thanh tra bộ.

Dự thảo Luật quy định việc thành lập Thanh tra sở do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập trên cơ sở quy định của các luật chuyên ngành về tổ chức, hoạt động cơ quan thanh tra; yêu cầu quản lý của từng lĩnh vực và tổ chức, bộ máy, biên chế được giao cho địa phương. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải thực hiện việc tổ chức, sắp xếp Thanh tra sở theo đúng quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Dự thảo Luật quy định mang tính nguyên tắc theo hướng Chính phủ quyết định thành lập cơ quan thanh tra chuyên ngành tại cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác của Nhà nước ở Trung ương và một số địa phương có chức năng, nhiệm vụ đặc thù trong tổ chức thi hành pháp luật (như lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm); đồng thời giao Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức thanh tra này.

**4. Thanh tra viên**

Để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, dự thảo Luật thiết kế một chương quy định về Thanh tra viên. Trong đó quy định: Thanh tra viên là công chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra để thực hiện các nhiệm vụ thanh tra theo quy định của pháp luật. Các ngạch Thanh tra viên bao gồm Thanh tra viên, Thanh tra viên chính, Thanh tra viên cao cấp. Tổng Thanh tra Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm Thanh tra viên cao cấp. Thanh tra viên và Thanh tra viên chính do Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm theo thẩm quyền quản lý công chức. Thanh tra viên phải tuân thủ pháp luật, chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Thanh tra viên được cấp trang phục thanh tra, thẻ thanh tra.

Đối với những ngành, lĩnh vực đặc thù có cơ quan thanh tra được thành lập theo quy định của luật chuyên ngành hoặc Điều ước quốc tế thì việc bổ nhiệm thanh tra viên do Chính phủ quy định.

Các quy định về tiêu chuẩn đối với Thanh tra viên nhằm nâng cao chất lượng công chức thanh tra. Cùng với việc hoàn thiện các quy định pháp luật về thanh tra và việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, ngành thanh tra hướng tới xây dựng đội ngũ công chức thanh tra chính quy, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

**5. Hoạt động thanh tra**

Kế thừa những quy định của Luật Thanh tra hiện hành, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế bất cập trong hoạt động thanh tra thời gian qua; dự thảo Luật được sửa đổi theo hướng quy định các bước tiến hành thanh tra chặt chẽ, cụ thể, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, giám sát và phân biệt với các hoạt động kiểm tra thường xuyên của cơ quan quản lý nhà nước. Dự thảo Luật sửa đổi quy định nguyên tắc hoạt động thanh tra được áp dụng theo quy định của Luật này và các quy định khác của Luật chuyên ngành có liên quan. Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan nhà nước khác có tổ chức cơ quan thanh tra chuyên ngành ban hành quy trình nghiệp vụ về thanh tra chuyên ngành phù hợp với đặc điểm quản lý của ngành, lĩnh vực do mình phụ trách.

Dự thảo Luật quy định việc xây dựng, ban hành Định hướng hoạt động thanh tra và kế hoạch thanh tra hằng năm nhằm bảo đảm hoạt động thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, tránh chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động giữa các cơ quan thanh tra và giữa cơ quan thanh tra với các cơ quan kiểm tra, giám sát, kiểm toán nhà nước.

Dự thảo Luật quy định việc chuẩn bị thanh tra nhằm nâng cao hiệu quả của cuộc thanh tra, đồng thời bảo đảm nguyên tắc hoạt động thanh tra không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, đơn vị dự kiến là đối tượng thanh tra.

Dự thảo Luật quy định việc ra quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra; nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng đoàn thanh tra; nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Đoàn thanh tra. Trưởng đoàn thanh tra, Thành viên Đoàn thanh tra phải là người có phẩm chất đạo đức và chuyên môn tốt, không có xung đột lợi ích khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra và việc thay đổi Trưởng Đoàn thanh tra, thành viên đoàn thanh tra được thực hiện khi cần thiết.

Dự thảo Luật quy định việc tiến hành thanh tra của các cơ quan thanh tra nhà nước thông qua hoạt động của Đoàn thanh tra, như: công bố quyết định thanh tra; xác định địa điểm, thời gian làm việc của Đoàn thanh tra; việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra; kiểm tra, xác minh thông tin, tài liệu; xử lý sai phạm trong quá trình thanh tra,… Đặc biệt, dự thảo Luật bổ sung một số quy định nhằm tháo gỡ vướng mắc trong công tác thanh tra hiện nay như việc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch tiến hành thanh tra; việc tạm dừng cuộc thanh tra; việc đình chỉ cuộc thanh tra;…

Dự thảo Luật quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của người ra quyết định thanh tra; các quyền trong hoạt động thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra; thành viên Đoàn thanh tra. Đồng thời, xác định nghĩa vụ cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo, giải trình của đối tượng thanh tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Dự thảo Luật quy định việc xử lý sai phạm trong quá trình thanh tra, như: nếu phát hiện hành vi vi phạm thì Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra lập biên bản về hành vi vi phạm đó để làm cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật; nếu phát hiện thấy dấu hiệu của việc tẩu tán, chuyển dịch, hủy hoại tài sản thì đề nghị cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập và cơ quan có thẩm quyền khác có biện pháp ngăn chặn kịp thời hành vi đó. Đây là quy định nhằm cụ thể hóa quy định Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế.

Dự thảo Luật quy định việc xây dựng và ban hành Kết luận thanh tra, trong đó quy định việc thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra phải bảo đảm chất lượng, tính chính xác, khách quan của các kết luận, kiến nghị. Đặc biệt, dự thảo Luật quy định nhằm bảo đảm tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của cơ quan thanh tra và bảo đảm sự chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan quản lý trong quá trình ban hành Kết luận thanh tra: Người ra quyết định thanh tra ký ban hành Kết luận thanh tra và chịu trách nhiệm về kết luận, kiến nghị của mình. Nếu thấy vụ việc phức tạp hoặc theo yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan quản lý cùng cấp, Người ra quyết định thanh tra báo cáo, xin ý kiến bằng văn bản Thủ trưởng cơ quan quản lý trước khi ký Kết luận thanh tra. Kết luận thanh tra phải được ký trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có ý kiến đồng ý của Thủ trưởng cơ quan quản lý cùng cấp.

Dự thảo Luật quy định một mục về giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra. Trong đó, quy định rõ trách nhiệm của Người ra quyết định thanh tra, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp thành viên Đoàn thanh tra; nội dung giám sát hoạt động Đoàn thanh tra; nhiệm vụ, quyền hạn của người thực hiện giám sát; trách nhiệm của Trưởng Đoàn thanh tra, Thành viên Đoàn thanh tra trong hoạt động giám sát; Tổ chức việc giám sát, báo cáo giám sát…

**6. Về thực hiện Kết luận thanh tra**

Dự thảo Luật quy định rõ giá trị pháp lý của Kết luận thanh tra là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra các quyết định xử lý vi phạm được phát hiện qua thanh tra; là căn cứ để cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chấn chỉnh công tác quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động; là cơ sở để các cơ quan, tổ chức nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm hoàn thiện thể chế quản lý Nhà nước. Dự thảo Luật quy định rõ trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trong việc chỉ đạo việc thực hiện Kết luận thanh tra, trách nhiệm của người ban hành Kết luận thanh tra và đối tượng thanh tra trong việc thực hiện Kết luận thanh tra. Đặc biệt là các cơ quan nhà nước có quyền yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo kế hoạch và kết quả thực hiện Kết luận thanh tra, nhất là việc khắc phục sai phạm về kinh tế, bảo đảm thu hồi triệt để tiền và tài sản nhà nước, tạo điều kiện cho đối tượng thanh tra tiếp tục duy trì, phát triển sản xuất, kinh doanh.

**7. Phối hợp trong hoạt động thanh tra và việc xử lý chống chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, giữa thanh tra và kiểm toán nhà nước**

Dự thảo Luật quy định cụ thể các nguyên tắc để tránh chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra và giữa hoạt động thanh tra với hoạt động kiểm toán nhà nước khi xây dựng kế hoạch và trong quá trình triển khai thực hiện.

Về chồng chéo, trùng lắp trong hoạt động thanh tra: Quy định mỗi Bộ, ngành, địa phương chỉ có một Kế hoạch thanh tra hằng năm do Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành. Kế hoạch thanh tra của Bộ, ngành, địa phương được xây dựng trên cơ sở Định hướng chương trình thanh tra và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ. Trong quá trình thực hiện, nếu có sự chồng chéo, trùng lặp thì cơ quan thanh tra cấp trên sẽ thực hiện nội dung thanh tra đó.

Về chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm toán nhà nước: dự thảo Luật quy định cụ thể về trách nhiệm của Thanh tra Chính phủ và Kiểm toán nhà nước phải có đánh giá, tổng kết công tác thanh tra, kiểm toán hằng năm để có căn cứ xây dựng kế hoạch cho năm tiếp theo. Việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm toán hằng năm phải có sự trao đổi, thống nhất giữa Tổng Thanh tra Chính phủ và Tổng Kiểm toán nhà nước.

Thủ trưởng cơ quan thanh tra và Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước khu vực, chuyên ngành có trách nhiệm phối hợp trong hoạt động, trao đổi thường xuyên để tránh chồng chéo, trùng lặp khi tiến hành thanh tra, kiểm toán. Trường hợp phát hiện thấy nội dung, phạm vi thanh tra có chồng chéo, trùng lặp với cơ quan thanh tra khác hoặc với Kiểm toán nhà nước thì Thủ trưởng cơ quan tiến hành thanh tra phải báo cáo ngay với Thủ trưởng cơ quan hành chính cùng cấp, cơ quan thanh tra cấp trên và cơ quan, đơn vị có liên quan để có giải pháp phù hợp, tránh chồng chéo, trùng lặp và đảm bảo tính kế thừa trong hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị. Trường hợp không thống nhất được thì báo cáo Tổng Thanh tra Chính phủ và Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét, giải quyết.

**8. Về Thanh tra nhân dân**

Hoạt động thanh tra nhà nước mang tính quyền lực nhà nước, về bản chất khác với hoạt động của Ban thanh tra nhân dân là một trong những thiết chế để thực hiện quyền giám sát của Nhân dân ở cơ sở. Vì vậy, Chính phủ đã thống nhất chuyển nội dung thanh tra nhân dân sang dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở đang được xây dựng và trình Quốc hội thông qua cùng với dự án Luật thanh tra (sửa đổi). Tuy nhiên, đây là vấn đề quan trọng, do vậy Chính phủ đưa ra 2 phương án để trình Quốc hội:

*Phương án 1*: Không quy định về thanh tra nhân dân trong Dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) và kiến nghị Quốc hội đưa nội dung thanh tra nhân dân vào dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở đang được soạn thảo.

*Phương án 2*: Trước mắt quy định về thanh tra nhân dân của Luật Thanh tra 2010 vẫn được giữ trong Dự thảo Luật Thanh tra, đồng thời kiến nghị Quốc hội ban hành đạo luật riêng về hoạt động giám sát của nhân dân.

Trên đây là Tờ trình dự án Luật Thanh tra (sửa đổi), Chính phủ kính trình Quốc hội./.

*(Hồ sơ kèm theo gồm: Dự thảo Luật, Báo cáo thẩm định, Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Luật, Báo cáo tổng kết thi hành Luật Thanh tra 2010, Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương, Bản so sánh dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) với Luật Thanh tra 2010, dự thảo Nghị định quy định chi tiết và một số tài liệu khác có liên quan)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (để b/c);- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Bộ Tư pháp;- Thanh tra Chính phủ;- VPCP: BTCN, các PCN,  các Vụ: V.I, TCCV;- Lưu: VT, PL(2). | **TM. CHÍNH PHỦ****TUQ. THỦ TƯỚNG****TỔNG THANH TRA CHÍNH PHỦ**(Đã ký)**Đoàn Hồng Phong** |